

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2025

Về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiến.

2. Bà Phan Thị Thanh Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/4/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh Bích T, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Bích T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Ngọc L tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, đã tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau từ năm 2006. Sau đó, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66, quyển số 01.09 ngày 07/8/2009.

Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà riêng tại phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình sống chung, vợ chồng vẫn hạnh phúc. Từ năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L nhiều lần nhậu say về chửi mắng, đánh đập bà, ngoài ra ông L còn chơi cá độ bóng đá, nhiều lần bà phải đứng ra trả nợ. Các thành viên trong gia đình đã khuyên răn nhưng ông L vẫn không thay đổi. Hiện nay, vợ chồng bà không còn sống chung với nhau. Bà đã về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã A, huyện N sống từ mùng 4 tết Nguyên đán năm 2025 cho đến nay. Bà không còn tình cảm vợ chồng với ông L nữa nên yêu cầu ly hôn ông L.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Ngọc L có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc Khánh T2, sinh ngày 15/12/2010. Cháu Nguyễn Ngọc T1 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi ly hôn, bà có yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Ngọc Khánh T2 và không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, bà làm nghề nông, trồng hoa màu trên thửa đất của mẹ ruột cho, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng, đủ điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc cháu T2.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Bích T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với bị đơn ông Nguyễn Ngọc L. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc L có địa chỉ cư trú ở phường Đ, thành phố P - T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Phan Rang - T theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Bích T có đơn xin xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Ngọc L nhưng ông L vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Bích T và ông Nguyễn Ngọc L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 66, quyển số 01.09 ngày 07/8/2009, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Huỳnh Bích T trình bày: Quá trình sống chung, vợ chồng vẫn hạnh phúc. Từ năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông L nhiều lần nhậu say về chửi mắng, đánh đập bà, ngoài ra ông L còn chơi cá độ bóng đá, nhiều lần bà phải đứng ra trả nợ. Các thành viên trong gia đình đã khuyên răn nhưng ông L vẫn không thay đổi. Hiện nay, vợ chồng bà không còn sống chung với nhau. Bà đã về nhà mẹ đẻ tại thôn T, xã A, huyện N sống từ mùng 4 tết Nguyên đán năm 2025 cho đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 04/3/2025, Trưởng khu phố F, phường Đ, thành phố P - T cho biết: Vợ chồng ông L, bà T có xảy ra xích mích, mâu thuẫn, khoảng 01 tháng trở lại đây bà T có bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn T để sinh sống. Tuy nhiên, lý do mâu thuẫn cụ thể thế nào địa phương không rõ. Mỗi lần xích mích, mâu thuẫn ban Q có đến hòa giải, động viên vợ chồng ông L bà T.

Đối với ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, ông L biết việc bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 24/4/2006 và Nguyễn Ngọc Khánh T2, sinh ngày 15/12/2010. Đối với cháu Nguyễn Ngọc T1 đã đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Xét yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Ngọc Khánh T2 của bà T thấy rằng: Cháu T2 có nguyện vọng được ở với mẹ, bà T có nghề nghiệp, thu

nhập ổn định có khả năng để nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Ngọc Khánh T2 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - T tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Huỳnh Bích T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Huỳnh Bích T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Huỳnh Bích T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Huỳnh Bích T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh T2, sinh ngày 15/12/2010.

Ông Nguyễn Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Huỳnh Bích T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005094 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (*Bà Nguyễn Huỳnh Bích T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm*).

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường Đạo Long;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Dung

